

Bản án số: 55/2023/HSST
Ngày: 17/03/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc.
2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/HSST, ngày 16 tháng 01 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐSTST-HS ngày 27/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1988, giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 613B/15 đường B, phường 9, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị Ngọc B; Anh chị em ruột có 05 người kể cả bị cáo, bị cáo chưa có chồng.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/04/2021 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Hồng Thúy N, sinh năm 1991, giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B3.6B Chung cư B, phường 6, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Quang P và bà Nguyễn Thị T; Anh chị em ruột có 04 người kể cả bị cáo, bị cáo chồng tên Nguyễn Ngọc Lê G (đã ly hôn), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/04/2021 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lý Thanh T, sinh năm 1978, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 493/4 đường tỉnh Lộ 8, ấp 5, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lý Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị G; Anh chị em ruột có 04 người kể cả bị cáo, bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Ngày 17/06/2015, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 131/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2020, đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền truy thu vào ngày 25/8/2015.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2003, Lý Thanh T bị đưa vào Cơ sở chữa bệnh, thời gian 12 tháng theo Quyết định số 6192/QĐ-UB ngày 05/6/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Năm 2009, Lý Thanh T bị đưa vào Cơ sở chữa bệnh, thời gian 24 tháng theo Quyết định số 2508/QĐ-UB ngày 27/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Năm 2020, Lý Thanh T bị đưa vào Cơ sở chữa bệnh, thời gian 12 tháng theo Quyết định số 914/QĐ-UB ngày 09/01/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 27/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt Lý Thanh T 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2021 về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 108/2022/HSST.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù theo Bản án số 108/2022/HSST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi từ ngày 26/11/2021 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/4/2021, Nguyễn Thị Ngọc M và Lý Thanh T đến thuê phòng V4 khách sạn Đ, số 901 Quốc lộ 22, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để ở. Ngày 27/4/2021, M có liên hệ với Lê Hồng Thúy N và rủ N đến khách sạn Đ chơi. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/4/2021, M giao cho T số tiền 500.000 đồng dùng mua chất ma túy để sử dụng, T đồng ý và nhận tiền. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, N đến bến xe C và được M ra đón về Phòng V4 của khách sạn. Khi đi, N mang theo túi xách bên trong có 01 nắp nhựa được gắn 01 ống thủy tinh có sẵn chất ma túy và 01 ống hút nhựa do T (không rõ lai lịch) cho vào buổi sáng cùng ngày. Đến Phòng V4, N nói phòng bẩn nên M nói T thuê phòng khác cho M và N cùng ở. T đồng ý, đi gặp bà Cao Thị T (quản lý khách sạn) thuê phòng và sử dụng tiền mua chất ma túy do M đưa trả tiền thuê phòng V3. Khi vào phòng V3, N lấy trong túi xách ra 01 nắp nhựa được gắn ống thủy tinh có sẵn chất ma túy và 01 ống hút nhựa để trên bàn. M nhìn thấy bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy nên nói thiếu cái bình, T nghe M nói nên T chỉ cho M tìm lấy chai nhựa gắn vào và T đi ra ngoài. Đồng thời, T gọi điện thoại cho Nguyễn Cao T đến phòng V3 chơi. Trên đường đi, T điện thoại cho P (không rõ lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng chất

ma túy nhưng P trả lời hết ma túy. Tuy nhiên đến khoảng 21 giờ 00 phút có người thanh niên (không rõ lai lịch) đi xe gắn máy đến giao cho M chất ma túy. Lúc này, N ở trong phòng V3, M ra ngoài phòng đợi lấy chất ma túy. Một lúc sau, một người thanh niên đến gặp M giao 02 gói ma túy, trong đó 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa mảnh vụn màu hồng. M cầm 02 gói ma túy đi vào Phòng V3 và nói cho N biết là vừa mua được chất ma túy, đồng thời giấu 02 gói ma túy vào trong túi xách của N, N nhìn thấy nhưng không nói gì. Vào khoảng 22 giờ 45 phút, T đi ra ngoài về đến và T vào phòng V3 chơi thì M, N lấy bộ dụng cụ có sẵn chất ma túy do N mang đến ra cho T, M, N và T cùng sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Công An xã Tân An Hội, huyện Củ Chi tiến hành kiểm tra phòng V3 phát hiện bắt quả tang T, M, N và T đang sử dụng chất ma túy, thu giữ trong túi xách của N 02 gói ma túy nêu trên.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với M, N, T và T đều dương tính với chất ma túy tổng hợp.

Kết luận giám định số 2905/KLGD-MT ngày 07/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m₁) trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lê Hồng Thúy N và hình dấu Công An xã Tân An Hội, huyện Củ Chi là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,7845g, loại Methamphetamine.

- Mảnh vụn viên nén màu hồng (Ký hiệu mẫu m₂) trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Lê Hồng Thúy N và hình dấu Công An xã Tân An Hội, huyện Củ Chi là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,1837g, loại MDMA.

Tại bản cáo trạng số 205/CT-VKS.CC ngày 22/09/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Hồng Thúy N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 12/01/2022, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Hồng Thúy N khai nhận Lý Thanh T là người thuê phòng, liên lạc mua ma túy, rủ Nguyễn Cao T đến khách sạn và kêu T cùng sử dụng ma túy cùng với M, N và T, do đó Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo Quyết định số: 05/2022/HSST-QĐ ngày 12/01/2022 để làm rõ: Xác minh nơi ở của Lý Thanh T, làm rõ dấu hiệu đồng phạm của Lý Thanh T với Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Hồng Thúy N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của các bị cáo là ở khoản 1 hay khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 28/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi có công văn số 65/CV-VKS.CC giữ nguyên quan điểm truy tố với Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Hồng Thúy N về các tội danh và điều khoản nêu trên.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 18/05/2022, Tòa án đã triệu tập được Lý Thanh T, tại phiên tòa bị cáo M và N vẫn giữ lời khai T là người thuê phòng và trả tiền phòng, mua chất ma túy, khi sử dụng ma túy T có mặt tại phòng, T kêu M lắp bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và T là người gọi T đến khách sạn và vào phòng sử dụng ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo Quyết định số: 75/2022/HSST-QĐ ngày 18/05/2022 để làm rõ:

- Dấu hiệu đồng phạm của Lý Thanh T với Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Hồng Thúy N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Làm rõ tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của các bị cáo là ở Khoản 1 hay Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 08/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi có công văn số 228/CV-VKS.CC giữ nguyên quan điểm truy tố với Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Hồng Thúy N về các tội danh và điều khoản nêu trên, đồng thời Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi xác định chưa đủ chứng cứ chứng minh Lý Thanh T đồng phạm với Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Hồng Thúy N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 21/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi có công văn số 273/CV-VKS.CC đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung vụ án Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Hồng Thúy N để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lý Thanh T và xem xét tội danh, điều khoản truy tố đối với Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Hồng Thúy N.

Ngày 27/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi ban hành quyết trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo Quyết định số: 206/2022/HSST-QĐ ngày 27/9/2022.

Tại bản cáo trạng số 197/CT-VKS.CC ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Hồng Thúy N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Lý Thanh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 04/01/2023, bị cáo M và N vẫn giữ lời khai T là người thuê phòng và trả tiền phòng, mua chất ma túy, khi sử dụng ma túy T có mặt tại phòng, T kêu M lắp bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và T là người gọi T đến khách sạn và vào phòng sử dụng ma túy, còn bị cáo T cho rằng bị cáo có dùng điện thoại của bị cáo M gọi điện để hỏi mua ma túy nhưng người bán ma túy không có ma túy để bán nên ma túy do M nhận không phải do bị cáo mua. T khai tại thời điểm công an bắt, tại phòng V4 có hai người bạn của bị cáo T nhưng hồ sơ không thể hiện rõ họ là ai, có sử dụng ma túy chung với các bị cáo không. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo Quyết định số: 02/2023/HSST-QĐ ngày 04/01/2023 để làm rõ:

- Làm rõ Lý Thanh T có đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” không.

- Tiến hành đối chất thêm các các lời khai mâu thuẫn của Nguyễn Thị Ngọc M và Lý Thanh T về việc mua ma túy và giao nhận ma túy.

- Kiểm tra điện thoại đang thu giữ của Lý Thanh T, Nguyễn Thị Ngọc M và Tổng công ty viễn thông Mobifone nội dung gọi đi và đến tại thời điểm trước, trong thời gian xảy ra vụ án.

- Lấy lời khai của quản lý, bảo vệ khách sạn Đ, trích xuất camera khách sạn Đ về thông tin người đến khách sạn giao nhận ma túy.

- Làm rõ 02 đối tượng có mặt tại phòng V4 ngày 28/4/2021 là ai, có sử dụng ma túy chung với các bị cáo không.

- Kết quả xử lý vật chứng thu giữ của Nguyễn Cao T tại Công an an xã P, huyện C.

Ngày 13/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi có công văn số 52/CV-VKS.CC giữ nguyên quan điểm truy tố với Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Hồng Thúy N, Lý Thanh T về các tội danh và điều khoản nêu tại Cáo trạng 197/CT-VKS.CC ngày 28/10/2022.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, Lê Hồng Thúy N và Lý Thanh T thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố các bị cáo theo Cáo trạng 197/CT-VKS.CC ngày 28/10/2022 nêu trên là đúng hành vi của các bị cáo gây ra, không oan sai gì cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, Lê Hồng Thúy N và Lý Thanh T cùng đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Hồng Thúy N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, Lê Hồng Thúy N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lý Thanh T bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 131/2015/HSST ngày 17/06/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2020, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo Lý Thanh T là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, Lê Hồng Thúy N và Lý Thanh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M.

- Bị cáo Lê Hồng Thúy N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Hồng Thúy N.

- Bị cáo Lý Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lý Thanh T từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù; Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lý Thanh T.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, Lê Hồng Thúy N và Lý Thanh T.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 2905/21 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 túi xách, 01 quạt gas, 01 bình gas nhãn hiệu BLUESTAR, 01 cái kéo kim loại, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu nộp N sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đen thu giữ của N; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei1: 861927033884174, số Imei2: 861927033884166 thu của M; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đỏ, số Imei: 354482092891649; 01 điện thoại di động hiệu ITEL, số Imei: 352827098899685 và số tiền 110.000 đồng thu giữ của Lý Thanh T.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lý Thanh T nộp lại số tiền 250.000 đồng, do bị cáo M đưa T mua chất ma túy.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, Lê Hồng Thúy N và Lý Thanh T cùng trình bày: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình tố tụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi chưa tích cực truy tìm tại nơi cư trú, đấu tranh với Lý Thanh T để làm rõ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án phát hiện Lý Thanh T đang bị tạm giam trong vụ án khác, từ đó mới triệu tập T đến phiên tòa để làm rõ dấu hiệu đồng phạm. Qua diễn biến tại phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với Lý Thanh T, kết quả điều tra bổ sung Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị can Lý Thanh T cùng đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, cụ thể:

Bị cáo M và N khai bị cáo T là người thuê phòng và trả tiền phòng V3 khách sạn Đức Vương và rủ T đến khách sạn và cùng vào phòng V3 để mọi người cùng sử dụng ma túy. Bị cáo M đưa tiền nhờ T mua 500.000 đồng chất ma túy nên T đã dùng điện thoại của M liên hệ để mua chất ma túy, một lúc sau khi T đang đi vắng không có ở khách sạn thì có một người thanh niên đi đến hỏi T và giao cho M gói ma túy, M không có đưa tiền cho người thanh niên đó, sau đó M lấy gói ma túy cất vào túi xách của N. Khi sử dụng ma túy, bị cáo N đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy, trong bộ dụng cụ có sẵn ma túy do N đã bỏ vào trước khi đến khách sạn, lúc đó T có mặt tại phòng, T kêu M lấy chai nước lắp vào bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy để cả 04 người cùng sử dụng ma túy.

Bị cáo T thừa nhận bị cáo là người thuê phòng V3 khách sạn Đ để mọi người cùng sử dụng ma túy và là người gọi T đến khách sạn và T có vào phòng sử dụng ma túy. Ngoài ra, bị cáo T có nhận số tiền 500.000 đồng M đưa để mua ma túy, bị cáo có liên hệ bằng điện thoại của M để hỏi mua của người thanh niên tên P 500.000 đồng chất ma túy nhưng P trả lời hết ma túy. Khi bị cáo T đi cầm giấy tờ cá nhân về thì cùng sử dụng ma túy với mọi người, bị cáo không biết ma túy do đâu mà có.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/4/2021 tại Phòng V3 khách sạn Đ, số 901 Quốc lộ 22, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Công An xã Tân An Hội, huyện Củ Chi phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Hồng Thúy N tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,7845g, loại Methamphetamine và 0,1837g, loại MDMA. Ngoài ra, Nguyễn Thị Ngọc M, Lê Hồng Thúy N và Lý Thanh T cung cấp chất ma túy, địa điểm, bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy tổ chức cho Nguyễn Cao T sử dụng trái phép chất ma túy vào khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày tại Phòng V3 khách sạn Đ. Bằng hành vi trên các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Hồng Thúy N và Lý Thanh T đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Hồng Thúy N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Riêng đối với chất ma túy thu giữ có khối lượng 0,7845g, loại Methamphetamine và 0,1837g, loại MDMA mà M nhận, M khai ma túy do T liên lạc mua, khi người bán ma túy đến khách sạn giao chất ma túy T không có ở khách sạn nên bị cáo M ra nhận ma túy, nhưng M không có đưa tiền cho người bán ma túy. Tại Biên bản ghi lời khai ban đầu ngày 29/4/2021, bị cáo T khai: Lúc 16 giờ 30 phút ngày 28/4/2021 M có đưa cho bị cáo số tiền 500.000 đồng để bị cáo mua ma túy, bị cáo đã lấy 300.000 đồng trong số tiền M đưa để trả tiền phòng V3, sau đó bị cáo có điện thoại cho một người tên P (không rõ lai lịch) ở ấp T, xã T, huyện C để mua một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, P hỏi bị cáo đang ở đâu, bị cáo nói đang ở Khách sạn Đ, tên P đồng ý bán; lúc này bị cáo có việc nên đi xe ôm đến xã T cầm đồ lấy số tiền 700.000 đồng rồi đi xe ôm về lại Khách sạn Đ, khi xe vừa về đến Khách sạn Đ thì có người bạn tên P (không rõ lai lịch) gọi điện thoại đòi bị cáo số tiền nợ là 450.000 đồng nên bị cáo nói P chạy đến Khách sạn Đ để trả nợ; khoảng 22 giờ thì P đến Khách sạn Đ và bị cáo đã trả P 450.000 đồng rồi đi vào phòng V3 gặp M, N và T, lúc này bị cáo hỏi M là có ai đến chưa, tức là hỏi M có ai đến đây bán ma túy chưa thì M trả lời là rồi, lúc này bị cáo biết là P đã mang ma túy đến bán cho M nhưng bị cáo chưa trả tiền cho P do lúc chiều M đưa 500.000 đồng để mua ma túy nhưng bị cáo đã dùng số tiền này để trả tiền phòng V3; bị cáo vào phòng V3 đã thấy có ma túy sẵn trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên đốt hút; bị cáo không biết ai cho ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Sau khi Công An xã Tân An Hội, huyện Củ Chi ghi lời khai của Lý Thanh T ngày 29/4/2021 thì Lý Thanh T đã bỏ đi khỏi địa phương, Công an có xác minh Lý Thanh T đã bỏ đi khỏi địa phương. Đến tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã phát hiện Lý Thanh T đang bị tạm giam trong một vụ án khác. Tòa án đã triệu tập được Lý Thanh T để làm rõ một số vấn đề để giải quyết vụ án và Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung để Cơ quan điều tra làm rõ về hành vi của Lý Thanh T. Sau khi bị khởi tố bị can, tại Cơ quan điều tra và tại các phiên Tòa, Lý Thanh T chỉ thừa nhận hành vi “Tổ chức trái phép

sử dụng ma túy” nhưng không thừa nhận về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo M, bị cáo N trong suốt quá trình điều tra và tại các phiên tòa đều thống nhất với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các Biên bản ghi lời khai ban đầu, các Biên bản hỏi cung, đồng thời lời khai của bị cáo M và N cũng trùng khớp với lời khai trong Biên bản ghi lời khai ban đầu ngày 29/4/2021 của bị cáo Lý Thanh T. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của Lý Thanh T có dấu hiệu của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tiếp tục điều tra làm rõ đối với Lý Thanh T để xử lý theo thẩm quyền, tránh bỏ lọt tội phạm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân.

Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật. Các bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức, phân công thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian cải tạo, cai nghiện ma túy và giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng là phù hợp.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M và Lê Hồng Thúy N: Tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với bị cáo Lý Thanh T: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án: Ngày 17/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt Lý Thanh T 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án số 131/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2020, đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền truy thu vào ngày 25/8/2015, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo Lý Thanh T là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon bên trong có chứa mảnh vụn màu hồng, được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 2905/21 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 túi xách, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bình gas nhãn hiệu BLUESTAR, 01 que gas, 01 cái kéo kim loại là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, do đó tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đen thu giữ của N; bị cáo N có dùng để liên lạc với bị cáo M để đến khách sạn cùng sử dụng ma túy, bị cáo không nhận lại, do đó tịch thu nộp N sách Nhà nước là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imei1: 861927033884174, số Imei2: 861927033884166 thu của M là công cụ để sử dụng liên lạc mua chất ma túy; do đó tịch thu nộp N sách Nhà nước là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đỏ, số Imei: 354482092891649, 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen, số Imei: 352827098899685 thu giữ của bị cáo T, không liên quan đến vụ án, bị cáo không nhận lại, do đó tịch thu nộp N sách Nhà nước là phù hợp.

- Tiền N hàng Nhà nước Việt Nam số tiền 110.000 đồng thu giữ của bị cáo T, bị cáo không nhận lại, do đó tịch thu nộp N sách Nhà nước là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Thanh T đồng ý nộp lại số tiền 250.000 đồng, đó là tiền thu lợi bất chính do bị cáo M đưa T 500.000 đồng mua ma túy, T đã đem trả tiền phòng khách sạn hết 250.000 đồng, do đó buộc bị cáo T nộp lại số tiền 250.000 đồng là phù hợp.

Đối với Nguyễn Cao T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an xã P xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với bà Cao Thị T không biết các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, Lê Hồng Thúy N và Lý Thanh T thuê phòng để tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với người thanh niên bán chất ma túy, chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý; Viện kiểm sát không ý kiến, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xét trong vụ án này.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a khoản 1

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14
30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

ngày

Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M, Lê Hồng Thúy N và Lý Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/04/2021.

- Bị cáo Lê Hồng Thúy N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lê Hồng Thúy N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lê Hồng Thúy N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Hồng Thúy N chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/04/2021.

- Bị cáo Lý Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lý Thanh T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tổng hợp hình phạt với Bản án số 108/2022/HSST ngày 27/6/2022 xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành tù tính từ ngày 26/11/2021; buộc bị cáo Lý Thanh T chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/03/2023, khấu trừ thời gian đã chấp hành bản án trước tính từ ngày 26/11/2021 đến ngày 17/03/2023 là 01 (một) năm 03 (ba) tháng 21 (hai mươi

mốt) ngày, thời gian chấp hành án án còn lại là 03 (ba) năm 05 (năm) tháng 09 (chín) ngày.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon bên trong có chứa mảnh vụn màu hồng, được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 2905/21 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 túi xách, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bình gas nhãn hiệu BLUESTAR, 01 quạt gas, 01 cái kéo kim loại.

Tịch thu nộp N sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imei1: 861927033884174, số Imei2: 861927033884166; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đỏ, số Imei: 354482092891649; 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu đen, số Imei: 352827098899685 và Tiền N hàng Nhà nước Việt Nam 110.000 (một trăm mười nghìn) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lý Thanh T truy nộp N sách Nhà nước Tiền N hàng Nhà nước Việt Nam 250.000 (hai trăm mười nghìn) đồng.

- Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Thị Ngọc M, Lê Hồng Thúy N và Lý Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quang Định